TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-3-2024
V/v "Tranh chấp về ly hôn, giữa bà Hợp và ông Ngọc"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiển

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Ngọc Khanh

2- Bà Ngô Thị Thúy Nga

- Thư ký Tòa án: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần T- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 381/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/02/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1990, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1989, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19-10-2023, bản khai ngày 06-12-2023, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 06-12-2023, ngày 28-12-2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Đình N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương vào ngày 15/02/2012 (Giấy chứng nhận số 09). Vợ chồng chung sống đến khoảng năm

2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông N không lo làm ăn, chỉ lo ăn chơi, đá gà nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không hạnh phúc, bà khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông N không thay đổi. Hiện nay vợ chồng sống chung một nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm lẫn nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông N.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Đình Thiên V, sinh ngày 01/10/2012 và Nguyễn Đình Bảo N1, sinh ngày 28/8/2020 đang sống cùng ông bà, nếu ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi các con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Đình N là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt.

Kết quả xác minh ngày 21-12-2023 tại ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định ông bà có cư trú tại địa phương. Trong thời gian chung sống, ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do ông N chỉ lo ăn chơi, đá gà nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về hôn nhân, về nuôi con chung, về chia tài sản chung, chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Lê Thị H là nguyên đơn tranh chấp với ông Nguyễn Đình N là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông N có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt*: Bà Lê Thị H là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 29/02/2024; ông Nguyễn Đình N là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:*

[4.1] *Về đăng ký kết hôn*: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Đình N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương vào ngày 15/02/2012 (Giấy chứng nhận số 09) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[4.2] *Về hôn nhân*: Theo bà H, ông bà chung sống đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông N không lo làm ăn, chỉ lo ăn chơi, đá gà nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không hạnh phúc, bà khuyên

ngăn nhiều lần nhưng ông N không thay đổi. Hiện nay vợ chồng sống chung một nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm lẫn nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông N.

[4.3] Tòa án triệu tập ông N nhiều lần để hòa giải hàn gắn, nhưng ông vắng mặt không muốn hòa giải. Qua xác minh tại địa phương được biết, ông bà thường xuyên cãi vã, sống không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng.

[4.4] Từ những căn cứ nêu trên, cho thấy mâu thuẫn của ông bà là có thật và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà H ly hôn ông N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung:* Ông bà có 02 con chung Nguyễn Đình Thiên V, sinh ngày 01/10/2012 và Nguyễn Đình Bảo N1, sinh ngày 28/8/2020 đang sống cùng ông bà, nếu ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi các con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu N1 còn nhỏ, nguyện vọng cháu V muốn ở với mẹ nên chấp nhận yêu cầu nuôi các con của bà H. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Ông N có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[6] *Về chia tài sản chung:* Bà H không yêu cầu nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: Bà H phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Lê Thị H ly hôn ông Nguyễn Đình N.

2. *Về nuôi con chung:* Bà H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Đình Thiên V, sinh ngày 01/10/2012 và Nguyễn Đình Bảo N1, sinh ngày 28/8/2020. Bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Ông N có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung:* Bà H không yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0005534 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà Lê Thị H đã nộp đủ; ông N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Hòa,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Lưu.

Phạm Trần Hiển